

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cải tạo, nâng cấp Xưởng chế biến lâm sản công suất 1.800 tấn sản phẩm đũa/năm và 4.000 tấn giấy để thành phẩm/năm tại CCN Bản Chấm, xã Phú Nghiê, huyện Quan Hóa của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạnh Nguyên.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật BVMT;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ công văn số 5869/UBND-NN ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất giấy, bột giấy trên địa bàn tỉnh.

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Cải tạo, nâng cấp Xưởng chế biến lâm sản công suất 1.800 tấn sản phẩm đũa/năm và 4.000 tấn giấy để thành phẩm/năm tại CCN Bản Chấm, xã Phú Nghiê, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tại biên bản họp thẩm định ngày 28/5/2020; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 86/CV-HN ngày 15/7/2020 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạnh Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 701/Tr-STNMT ngày 24/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án cải tạo, nâng cấp Xưởng chế biến lâm sản công suất 1.800 tấn sản phẩm đũa/năm và 4.000 tấn giấy để thành phẩm/năm tại CCN Bản Chấm, xã Phú Nghiê, huyện

Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạnh Nguyễn, với các nội dung chính tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạnh Nguyễn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cải tạo, nâng cấp Xưởng chế biến lâm sản công suất 1.800 tấn sản phẩm
đũa/năm và 4.000 tấn giấy để thành phẩm/năm tại CCN Bản Chằm, xã Phú
Nghiêm, huyện Quan Hóa của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạnh Nguyễn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án:

Dự án Cải tạo, nâng cấp Xưởng chế biến lâm sản công suất 1.800 tấn sản phẩm đũa/năm và 4.000 tấn giấy để thành phẩm/năm tại CCN Bản Chằm, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạnh Nguyễn
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Hạnh
- + Chức vụ: Giám đốc công ty
- + Địa chỉ: CCN Bản Chằm, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Số điện thoại: 0971 299 967

- Phạm vi, Quy mô, công suất dự án:

+ Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng:

Dự án được đầu tư xây dựng có quy mô diện tích là 16.047,8 m², bao gồm các hạng mục: Nhà xưởng sản xuất; Bể ngâm ủ bột giấy; Nhà văn phòng; Nhà nghỉ ca công nhân; Nhà kho; Nhà bếp và các công trình phụ trợ khác.

+ Công suất sản xuất của dự án: Sản phẩm của dự án là 1.800 tấn sản phẩm đũa/năm và 4.000 tấn giấy để thành phẩm/năm.

2. Các tác động môi trường chính trong giai đoạn vận hành của dự án

* Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 5,9 m³/ngày, trong đó: Nước thải vệ sinh khoảng 1,75 m³/ngày; nước thải rửa tay chân khoảng 1,75 m³/ngày; nước thải nhà ăn phát sinh khoảng 2,40m³/ngày.

- Thành phần nước thải gồm: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ thực vật, động vật) Coliform.

- Nước thải sản xuất: Nước thải sản xuất có lưu lượng lớn nhất là 238,04 m³/ngày. Trong đó:

+ Nước thải dịch đen (từ hoạt động ngâm ủ nguyên liệu) là 5 m³/ngày, thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là dịch lignin, nồng độ COD, BOD, TSS rất cao ...

+ Nước thải xeo giấy, rửa nguyên liệu và pha màu là 233,04 m³/ngày, thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là xơ sợi, hemixenlulo...

* Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt

động sản xuất; hoạt động của hệ thống XLNT tập trung, khí thải lò sấy, khí thải lò hơi, khí thải trong quá trình ủ, xeo giấy,... thành phần chủ yếu là bụi, SO_2 ; NO_x ; CO ,...

* Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: chất thải rắn thông thường phát sinh khoảng 22,5 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa catton, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...;

- Chất thải rắn sản xuất: Chất thải từ xưởng sản xuất dũa 4,59 tấn/ngày; Xi từ quá trình đốt lò hơi khoảng 1,14 tấn/ngày; Giấy để bị rách do điều chỉnh nhiệt độ lò không đạt khoảng 0,00053tấn/ngày;

- Bùn thải từ hệ thống XLNT khoảng 22,0 tấn/năm.

* Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải rắn nguy hại phát sinh chủ yếu gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,... khối lượng khoảng 223 kg/năm.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

* *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

Nước mưa chảy tràn trên mái và xung quanh các khu nhà xưởng, sân bãi được thu gom về mương kích thước 0,4m x 0,6m, tổng chiều dài hệ thống thoát nước mưa $L = 262\text{m}$. Những đoạn qua cửa chính của công trình và những đoạn qua đường ô tô sử dụng ống bê tông đúc sẵn D300 - D400 đặt ngầm. Trong rãnh thoát nước có bố trí 08 hố ga để lắng, lọc nước thải trước khi thoát ra sông Mã.

Ngoài ra, nước mưa chảy tràn qua khu vực băm nguyên liệu được thu gom mương thoát riêng qua các hố ga được lắng, lọc và dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

* *Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- *Nước thải phát sinh do quá trình rửa chân tay:* Có lưu lượng 1,75 $\text{m}^3/\text{ngày}$. Chủ đầu tư sẽ lắp đặt đường ống dẫn nước thải xám riêng biệt đưa về hố lắng có kích thước $B \times L \times H = 1,0 \times 1,0 \times 1,0\text{m}$ để xử lý trước theo đường ống D110 dài 185m chảy về hệ thống XLNT tập trung để tiếp tục xử lý.

- *Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện):* chủ đầu tư sử dụng 02 bể tự hoại 3 ngăn đặt ngầm dưới Nhà văn phòng làm việc và Nhà ăn ca có thể tích $30\text{m}^3/\text{bể}$ (KT: $B \times L \times H = 3 \times 5 \times 2\text{m}$). Nước thải sau đó được dẫn về hệ thống XLNT tập trung theo đường ống D110 dài 185m chạy dọc tường rào.

- *Nước thải từ nhà ăn:* chủ đầu tư sử dụng 1 bể tách dầu mỡ có dung tích 1,5 m^3 , kích thước bể: $B \times L \times H = 1,0 \times 1,5 \times 1,0\text{ (m)}$ để xử lý sơ bộ trước khi dẫn qua đường ống D110 dài 100m về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

* *Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sản xuất:*

- *Nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất:* Dòng nước thải này sẽ được dẫn qua hệ thống song chắn rác, lưới lọc để loại bỏ rác thô và rác tinh sau đó theo đường ống D300, dài 50m về hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà

máy để xử lý.

** Hệ thống XLNTTT:*

Có công suất 300 m³/ngày.đêm, gồm: 01 bể chứa dịch đen, 01 bể phản ứng xử lý dịch đen, 01 bể lắng dịch đen; 06 bể chứa nước thải xeo giấy, nước thải dịch đen (sau phản ứng + lắng); 01 bể điều hòa; 01 bể keo tụ tạo bông; 04 bể lắng, 01 bể sục khí, 01 bể chứa nước tuần hoàn; 02 sân phơi bùn, 01 ao chứa nước sự cố. Nước sau xử lý được tuần hoàn tái sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất giấy để và một phần sử dụng tưới cây, rửa đường trong khu vực dự án, các bể xử lý đều được xây dựng bằng BTCT. Quy trình được xử lý như sau:

Nước dịch đen → Bể chứa dịch đen → Bể phản ứng dịch đen → Bể lắng
↓

Nước xeo giấy → Bể gom nước thải xeo giấy, nước thải dịch đen (sau phản ứng + lắng) → Bể điều hòa → Bể keo tụ → Bể lắng 1 → Bể lắng 2 → Bể lắng 3 → Bể lắng 4 → Bể sục khí kết hợp oxy hóa nâng cao → Bể chứa nước tuần hoàn

Bảng tổng hợp kích thước các bể của Hệ thống XLNT tập trung

TT	Hạng mục	Thể tích (m ³)
1	Bể gom nước thải dịch đen	52
2	Bể phản ứng xử lý nước thải dịch đen	3
3	Bể lắng	52
4	Bể chứa nước thải dịch đen sau phản ứng + lắng	52
5	Bể gom nước thải xeo giấy + nước thải dịch đen sau phản ứng và lắng	52/bể (06 bể)
6	Bể điều hòa	236,25
7	Bể keo tụ	26,25
8	Bể lắng 1	70,9
9	Bể lắng 2	70,9
10	Bể lắng 3	88,2
11	Bể lắng 4	88,2
12	Bể sục khí kết hợp oxy hóa nâng cao	88,2
13	Bể chứa nước tuần hoàn	110,3
13	Ao sinh học (Ao chứa nước sự cố)	765,0
14	Sân phơi bùn nước xeo	100,0
15	Sân phơi bùn nước dịch đen	100,0

3.2. Về bụi, khí thải:

- Thường xuyên vệ sinh khu vực sân, đường nội bộ trong xưởng; Vào những ngày nắng nóng, hanh khô thực hiện phun nước trên tuyến đường nội bộ của nhà máy, để giảm thiểu bụi đường cuốn theo phương tiện vận chuyển; Các

phương tiện vận chuyển khi tham gia giao thông phải có giấy đăng kiểm; trồng cây xanh dọc tuyến đường nội bộ trong khu vực dự án, các loại cây trồng là những cây có tán rộng.

- Khí thải lò sấy được hút bằng quạt hút đưa qua ống thoát cao 15m trước khi ra môi trường.

- Trang bị bảo hộ lao động gồm quần áo bảo hộ lao động, khẩu trang hoạt tính, kính mắt, mũ, ủng, gang tay... cho công nhân nhà máy.

- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải có nắp bê tông che đậy kín tránh sự phát tán mùi hôi.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

- Bùn cặn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải định kỳ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

- Tại khu vực nhà bếp chủ đầu tư sẽ bố trí 1 thùng chứa có thể tích 30 lit, có nắp đậy để chứa rác thải tại khu vực bếp nấu.

- Tại khu vực nhà nghỉ ca công nhân bố trí 1 thùng đựng rác 5 lit/phòng để chứa rác thải sinh hoạt của cán bộ nhân viên.

Cuối ngày cán bộ công nhân vệ sinh sẽ thu toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh tại dự án về thùng chứa rác có thể tích 240 lit có nắp đậy đặt cạnh khu vực nhà bảo vệ, sau đó hợp đồng với đội vệ sinh môi trường địa phương thu gom, xử lý.

** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sản xuất*

- Chất thải từ xưởng sản xuất dũa được đưa về bể ngâm ủ để làm nguyên liệu sản xuất giấy đế. Đối với mắt tre, luồng được sử dụng làm nguyên liệu cho lò đốt.

- Tro, xỉ từ lò đốt: Tro, xỉ từ lò đốt được công nhân thu gom hàng ngày, toàn bộ chất thải này được đóng bao, đưa về kho chứa chất thải rắn được đặt trong Kho chứa chất thải hiện trạng thuộc hạng mục nhà số 6 trong TMB có diện tích là 39,0m² hoặc cho công nhân nhà máy, người dân địa phương sử dụng làm phân bón.

- Giấy đế rách: Giấy đế rách sẽ được tận thu đưa vào bể nghiền thô để tuần hoàn, tái sản xuất.

- Bùn cặn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải định kỳ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh tại nhà máy được thu gom và phân loại ngay tại nguồn sau đó đưa về kho chứa CTR nguy hại được đặt trong Kho chứa chất thải hiện trạng thuộc hạng mục nhà số 6 trong TMB có diện tích

là 39,0m². Trong kho bố trí 02 thùng thể tích 200 lit/thùng, thùng kín, có lắp đầy, dán nhãn cụ thể nhóm loại chất thải nguy hại và hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Giám sát trong giai đoạn hoạt động: Tần suất giám sát: 3 tháng/lần

** Giám sát chất lượng khí thải*

- *Vị trí quan trắc:*

+ K1: Vị trí lấy mẫu tại ống thoát khí lò sấy giấy để số 1 (X=2252393; Y=515402);

+ K2: Vị trí lấy mẫu tại ống thoát khí lò sấy giấy để số 3 (X=2252402; Y=515403);

- *Chỉ tiêu giám sát:* Vi khí hậu, Tiếng ồn, Bụi tổng, CO, NO₂, SO₂;

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 19:2009/BTNMT (cột B)- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

+ QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

** Giám sát chất lượng nước thải*

- *Vị trí quan trắc:*

+ NT: 01 mẫu tại bể chứa nước tuần hoàn của HTXLNT tập trung (X=2252335, Y=515456)

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH; hàm lượng BOD₅; hàm lượng COD; TSS; Độ màu

- *Quy chuẩn áp dụng:* QCVN 12-MT:2015/BNTMT (cột B3): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp giấy và bột giấy./.